

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2009/QĐ-UBND

Quận 9, ngày 06 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ
hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh trên địa bàn quận 9**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2005/ND-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/ND-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/ND-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định 88/2006/ND-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Công văn số 126/KT ngày 25 tháng 5

09615344
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft *

năm 2009 về điều chỉnh quy trình giải quyết hồ sơ hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh trên địa bàn quận 9.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau bảy (07) ngày, kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 9 ban hành quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Kinh tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc quận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Tám

QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2009)

Loại hồ sơ	TT	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ		Quy trình - Thời gian	Kết quả	Lệ phí
			Bản chính	Bản sao			
Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể (Theo Luật Doanh nghiệp, Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006, Thông tư 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006; Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009)	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới	1. Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh (Mẫu PL I-6)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 05 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	30.000 đồng
		2. Chứng minh nhân dân. Chứng chỉ hành nghề (đối với trường hợp kinh doanh các ngành nghề cần phải có chứng chỉ hành nghề)		01			
		3. Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập.	01				
		Phần kiểm chứng:- Hộ khẩu, giấy tạm trú, CMND, quyền sử dụng hợp pháp mặt bằng (nếu thuê MB).					
	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	1. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể (Mẫu PL III-6).	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 05 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (thay đổi)	20.000 đồng
		2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	01				
		3. Chứng chỉ hành nghề của cá nhân, hộ gia đình (trường hợp kinh doanh các ngành nghề cần phải có chứng chỉ hành nghề).		01			
		Phần kiểm chứng: - Quyền sử dụng hợp pháp mặt bằng (trường hợp thay đổi địa điểm)					

Loại hồ sơ	TT	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ		Quy trình - Thời gian	Kết quả	Lệ phí
			Bản chính	Bản sao			
Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể (Theo Luật Doanh nghiệp, Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006, Thông tư 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006; Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009)	Thông báo tạm ngừng hoặc ngừng kinh doanh	1. Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể (mẫu PL V-5)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 05 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nhận hồ sơ và ghi vào sổ theo dõi	
		2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	01				
	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	1. Đơn xin cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có xác nhận của UBND phường nơi đăng ký kinh doanh.	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 05 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (cấp lại)	30.000 đồng
		2. Đơn cơ mật giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có xác nhận của Công an.	01				
		Phần kiểm chứng: mặt bằng, giấy phép hành nghề đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.					
	Lưu ý: Đối với thủ tục hồ sơ để kiểm chứng đề nghị hộ kinh doanh mang theo bản chính để cán bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đối chiếu với đơn đăng ký kinh doanh.						

Loại hồ sơ	TT	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ		Quy trình - Thời gian	Kết quả	Lệ phí
			Bản chính	Bản sao			
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ (Theo Luật Hợp tác xã, Nghị định 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005, Thông tư 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005)	đăng ký thành lập Hợp tác xã mới	1. Đơn đăng ký kinh doanh HTX (Mẫu HTXMD).	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 15 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	100.000 đồng
		2. Điều lệ hợp tác xã theo mẫu của Nghị định 77/2005/NĐ-CP ngày 09/6/2005.	01				
		3. Số lượng xã viên, danh sách Ban Quản trị, Ban kiểm soát hợp tác xã hoặc danh sách hợp tác xã thành viên, Hội đồng Quản trị đối với Liên hiệp HTX (mẫu HTX DS).	01				
		4. Biên bản đã thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã.	01				
	đăng ký lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	1. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện (mẫu HTX TB -1)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 15 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	20.000 đồng
		2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX.		01			
		3. <i>Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị về việc mở chi nhánh, phòng đại diện, cử người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và biên bản hoặc nghị quyết của đại hội xã viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của HTX.</i>	01				

Loại hồ sơ	TT	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ		Quy trình - Thời gian	Kết quả	Lệ phí	
			Bản chính	Bản sao				
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ (Theo Luật Hợp tác xã, Nghị định 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005, Thông tư 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005)	đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của HTX	1	Thông báo về đăng ký kinh doanh (mẫu HTX TB-2)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 07 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận ĐKKD (thay đổi)	20.000 đồng
		2	Biên bản Nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh	01				
		3	- Chứng chỉ ngành, nghề đối với ngành, nghề thay đổi, bổ sung phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.		01			
		4	- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc chứng chỉ hợp pháp chứng minh số vốn pháp định của HTX đối với thay đổi, bổ sung ngành, nghề có vốn pháp định.		01			
	Thay đổi nơi đăng ký kd của HTX	1	Thông báo về đăng ký kinh doanh (mẫu HTX TB-2)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 07 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận ĐKKD (thay đổi)	20.000 đồng
		2	Quyết định bằng văn bản và biên bản hoặc Nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của HTX.	01				
	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính	1	Thông báo về đăng ký kinh doanh (mẫu HTX TB-2)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 07 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận ĐKKD (thay đổi)	20.000 đồng
		2	Quyết định bằng văn bản và biên bản hoặc nghị quyết của đại hội xã viên về việc thay đổi trụ sở chính của HTX.	01				

Loại hồ sơ	TT	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ		Quy trình - Thời gian	Kết quả	Lệ phí	
			Bản chính	Bản sao				
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ (Theo Luật Hợp tác xã, Nghị định 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005, Thông tư 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005)	đăng ký thay đổi, tên của HTX	1.	Thông báo về đăng ký kinh doanh (mẫu HTX TB-2)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 07 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận ĐKKD (thay đổi)	20.000 đồng
		2.	Quyết định bằng văn bản và biên bản hoặc nghị quyết của đại hội xã viên về việc thay đổi tên của HTX.	01				
	Thay đổi số lượng xã viên, người đại diện theo pháp luật, danh sách Ban QT, Ban KS của HTX	1	Thông báo về đăng ký kinh doanh (mẫu HTX TB-2)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 07 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận ĐKKD (thay đổi)	20.000 đồng
		2	Quyết định bằng văn bản và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên: - Về việc khai trừ hoặc kết nạp xã viên mới, xã viên ra khỏi HTX làm thay đổi số lượng xã viên HTX. - Thay đổi người đại diện theo pháp luật, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát.	01				
		3	- Chứng chỉ ngành, nghề của người đã thay thế trường hợp người đại diện theo pháp luật của HTX, thành viên Ban Quản trị được thay đổi là người duy nhất có chứng chỉ hành nghề đối với HTX kinh doanh ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề.		01			

Loại hồ sơ	TT	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ		Quy trình - Thời gian	Kết quả	Lệ phí	
			Bản chính	Bản sao				
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ (Theo Luật Hợp tác xã, Nghị định 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005, Thông tư 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005)	đăng ký thay đổi vốn điều lệ của HTX	1	Thông báo về đăng ký kinh doanh (mẫu HTX TB-2)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 07 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận ĐKKD (thay đổi)	20.000 đồng
		2	Quyết định bằng văn bản và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi vốn điều lệ của HTX.	01				
		3	- Thông báo về vốn pháp định đối với ngành, nghề kinh doanh có vốn pháp định.		01			
	đăng ký điều lệ HTX sửa đổi	1	Thông báo về đăng ký kinh doanh (mẫu HTX TB-2)	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 07 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận ĐKKD (thay đổi)	20.000 đồng
		2	Quyết định bằng văn bản và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi điều lệ của HTX.	01				
	Cấp lại GCN ĐKKd CN, VPĐD của HTX bị mất	1	Đơn đề nghị cấp lại GCN ĐKKD	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 05 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giấy chứng nhận ĐKKD (thay đổi)	20.000 đồng
2		Xác nhận của cơ quan Công an về việc khai báo mất GCN ĐKKD	01					
3		- Giấy biên nhận của cơ quan thông tin đại chúng về việc nhận đăng thông báo mất GCN ĐKKD hoặc bản in ba số báo đã đăng thông báo (sau 30 ngày kể từ ngày đăng báo. HTX mới tiến hành đăng ký cấp lại GCN ĐKKD) - Mã số GCN ĐKKD		01				

Loại hồ sơ	TT	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ		Quy trình - Thời gian	Kết quả	Lệ phí		
			Bản chính	Bản sao					
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD HỢP TÁC XÃ (Theo Luật Hợp tác xã, Nghị định 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005, Thông tư 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005, Thông tư 02/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005)	Cấp lại GCN KD bị hư hỏng	1	Đơn đề nghị cấp lại GCN ĐKKD	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 05 ngày (ngày làm việc).	Giấy chứng nhận ĐKKD	20.000 đồng	
		2	Bản chính GCN ĐKKD bị hư hỏng	01					
		3	- Mã số GCN ĐKKD được ghi trong GCN ĐKKD						
	Tạm ngừng kinh doanh của HTX	1	Thông báo về đăng ký kinh doanh (thông báo ít nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng hoạt động).	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 07 ngày (ngày làm việc).	Nhận hồ sơ và ghi vào sổ theo dõi	20.000 đồng	
		2	Quyết định bằng văn bản và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc tạm ngừng kinh doanh của HTX.	01					
	Giải thể tự nguyện của HTX	1	Đơn xin giải thể	01		Thời gian giải quyết hồ sơ là 30 ngày (ngày làm việc).	Thông báo việc xin giải thể		
		2	Nghị quyết của Đại hội xã viên về việc giải thể HTX	01					
		3	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01					
		4	Công bố của HTX về việc thanh toán nợ và thanh lý hợp đồng (đã hết thời hạn công bố)	01					
	Lưu ý: yêu cầu người đại diện theo pháp luật của HTX hoặc người được ủy quyền đi ĐKKD xuất trình bản gốc và nộp bản sao CMND hoặc hộ chiếu, nộp văn bản ủy quyền hoặc hợp đồng ủy quyền ĐKKD								

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Tám